

Số: 159/QĐ- MNYT

Yên Thanh, ngày 20 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kinh phí không tự chủ năm 2021 theo QĐ số 1272/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN THANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số QĐ số 1272/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2021 “ V/v điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021”

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Yên Thanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 của trường mầm non Yên Thanh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Yên Thanh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, phó HT;
- Bộ phận kế toán;
- Các Phòng, Ban
- Lưu :VT, ...


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
YÊN THANH
Trương Thị Thúy Nga

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai công khai chỉnh dự toán kinh phí không tự
chủ năm 2021 theo QĐ 1272/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2021**

Thực hiện thông tư số 90 ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định số 1268/QĐ-PGD&ĐT ngày 08 tháng 11 năm 2021 "Về việc bổ sung kinh phí ngân sách tự chủ năm 2021".

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 20/01/2022 tại phòng họp của Trường mầm non Yên Thanh .

1. Thành phần:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 27 người | |
| - Chủ trì: Trương Thị Thúy Nga | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Lê Thị Thu Hà | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Lê Thị Vân | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Phạm Thị Thu Hằng | - Chức vụ: Thư ký ghi BB |
| - Đ/c: Vũ Thị Ngọc | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai công khai điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 của Trường mầm non Yên Thanh.

Trong thời gian niêm yết: Kể từ ngày 20/11/2021 đến hết ngày 20/01/2022, không có tổ chức cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai công khai điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm của Trường mầm non Yên Thanh.

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 16h55 ngày 20/01/2022. Biên bản kết thúc niêm yết công khai kinh phí không tự chủ năm 2021 đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại nhà trường/

BAN TTND



Lê Thị Vân



HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thúy Nga

CHỦ TỊCH CĐ



Lê Thị Thu Hà

THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021
theo QĐ 1272/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2021**

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 1272/QĐ-PGD&ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2021 "Về việc bổ sung kinh phí ngân sách không tự chủ năm 2021".

Hôm nay, vào hồi 11h30' ngày 20/11/2021, tại phòng họp của Trường mầm non Yên Thanh.

1. Thành phần:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 27 người | |
| - Chủ trì: Trương Thị Thúy Nga | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Lê Thị Thu Hà | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Lê Thị Vân | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Phạm Thị Thu Hằng | - Chức vụ: Thư ký ghi BB |
| - Đ/c: Vũ Thị Ngọc | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 theo QĐ 1272/QĐ-PGDĐT của Trường mầm non Yên Thanh . (kèm theo biểu)

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 20/11/2021 đến hết ngày 20/01/2022.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo của Trường mầm non Yên Thanh - Khu Bí Giàng - phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 của Trường mầm non Yên

Thanh đề nghị gửi kiến nghị về trường mầm non Yên Thanh (qua đ/c Trương Thị Thúy Nga - Chức vụ: Hiệu Trưởng) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường Yên Thanh thực hiện việc bảo đảm an toàn nội dung công khai chính dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 của trường mầm non Yên Thanh từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 12h30.' ngày 20/11/2021 niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại nhà trường/

BAN TTND



Lê Thị Vân



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Thúy Nga



CHỦ TỊCH CĐ

Lê Thị Thu Hà

THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Hằng

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1272/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Dự toán được giao đầu năm theo Quyết định số 8236/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021;

Căn cứ Tờ trình về việc bổ sung và điều chỉnh kinh phí không tự chủ năm 2021 của các đơn vị trường học;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí không tự chủ năm 2021 cho các đơn vị trường học, số tiền: **42.899.955 đ** (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng), kinh phí hỗ trợ các chế độ cho Giáo viên và học sinh, (có Biểu chi tiết kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn Ngân sách Thành phố cấp cho phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2021.

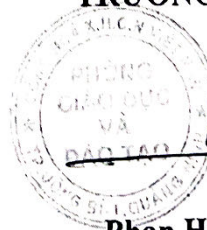
Điều 2. Giao Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố cấp số kinh phí trên để các đơn vị trường học thực hiện; Các đơn vị trường học có trách nhiệm quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

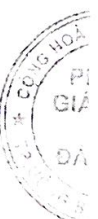
Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch (phối hợp thực hiện)
- Như Điều 2, Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT- PGDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phan Hồng Anh



BIỂU TẦNG GIÁM KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1272 ngày 09/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Uông Bí)

Đơn vị tính: Đồng

Kinh phí Không tự chủ - khối trường								
STT	Đơn vị	Miễn giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập (100.000đ/hs/tháng)	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Hỗ trợ tiền mua đồ dùng sách vở cho học sinh khuyết tật = 1.000.000đ/năm học	Hỗ trợ học bổng; Tiền mua đồ dùng cho trẻ khuyết tật (80% nền lương tối thiểu)	Chế độ cho giáo viên khuyết tật	Tổng số kinh phí thừa (+); thiếu (-)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(3+4+5+6+7+8)
A	KHỐI TRƯỜNG	73.182.000	-495.000	51.966.000	0	69.395.000	-151.148.045	42.899.955
I	MÀM NON	34.209.500	48.705.000	51.966.000	-	-	-	134.880.500
1	MN 19/5	750.000	2.200.000	760.000				3.710.000
2	Ph Nam	4.700.000	2.900.000	5.388.000				12.988.000
3	Qu. Trung	2.625.000	6.752.000	2.164.000				11.541.000
4	Tr Vương	2.500.000	2.000.000	3.500.000				8.000.000
5	Bắc Sơn	500.000	2.600.000	4.257.000				7.357.000
6	T.Y. Công	2.760.000	12.600.000	11.160.000				26.520.000
7	Vàng Danh	2.393.000	1.353.000	2.382.000				6.128.000
8	Nam Khê	2.650.000	5.300.000	5.457.000				13.407.000
9	Thanh Sơn	3.125.000	3.200.000	2.520.000				8.845.000
10	Yên Thanh	4.687.500	2.400.000	4.040.000				11.127.500
11	Ph. Đông	2.325.000	2.100.000	2.924.000				7.349.000
12	Điện Công	3.314.000	3.500.000	3.500.000				10.314.000
13	D. Chanh	1.880.000	1.800.000	3.914.000				7.594.000
II	TIỂU HỌC	0	300.000	0	0	40.460.000	-212.683.609	-171.923.609
1	TH Yên Thanh		2.600.000			13.288.000	-3.206.293	12.681.707
2	Lê Lợi		3.000.000				8.119.348	11.119.348
3	TH Quang Trung						-65.892.000	(65.892.000)
4	TH Nam Khê		-1.600.000				24.370.743	22.770.743
5	P. Đông A		3.300.000			17.900.000	32.220.471	53.420.471
6	P. Đông B		800.000			12.000.000	21.716.000	34.516.000
7	Lý T Kiệt	0	0	0	0	0	-30.752.474	(30.752.474)
8	Tr.H. Đạo		-3.900.000				-50.953.578	(54.853.578)

		Kinh phí Không tự chủ - khối trường						
STT	Đơn vị	Miễn giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập (100.000đ/học sinh/tháng)	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Hỗ trợ tiền mua đồ dùng sách vở cho học sinh khuyết tật = 1.000.000đ/năm học	Hỗ trợ học bổng; Tiền mua đồ dùng cho trẻ khuyết tật (80% nền lương tối thiểu)	Chế độ cho giáo viên khuyết tật	Tổng số kinh phí thừa (+); thiếu (-)
9	Tr. Vương		-5.400.000				-15.604.961	(21.004.961)
10	Ph. Nam A		-7.600.000				-23.224.512	(30.824.512)
11	Ph. Nam B		3.600.000			-5.400.000	1.800.000	-
12	Trần Phú	0	0	0	0	0	0	-
13	L. H. Phong		7.600.000			-4.528.000	-15.443.432	(12.371.432)
14	Kim Đồng		3.100.000				-20.259.239	(17.159.239)
15	Nguyễn Bá Ngọc		-4.800.000				-79.508.014	(84.308.014)
16	Diễn Công		3.100.000			7.200.000	3.975.671	14.275.671
17	P. Nam C		-3.500.000				-41.339	(3.541.339)
III	THCS	38.972.500	-49.500.000	0	0	28.935.000	61.535.564	79.943.064
1	Yên Thanh	4.900.000	-6.300.000			5.768.000	-27.598.969	(23.230.969)
2	Nam Khê	-600.000	-7.900.000				34.491.042	25.991.042
3	TQ Toàn	3.960.000	-5.100.000				-18.231.121	(19.371.121)
4	Ng. Trãi	2.490.000	-10.400.000			3.876.000	31.079.346	27.045.346
5	Tr. Vương	4.180.000	-2.300.000			-1.416.000	1.000.000	1.464.000
6	Bắc Sơn	987.500	2.700.000			11.729.000	15.558.174	30.974.674
7	L.T Trọng	825.000	-5.300.000			-2.527.000	-30.237.852	(37.239.852)
8	N. Văn Cừ	10.470.000	-500.000				44.731.595	54.701.595
9	Ph. Nam	3.405.000	-15.400.000			9.121.000	-1.483.189	(4.357.189)
10	Ph. Đông	4.155.000	-2.100.000			2.384.000	19.462.518	23.901.518
11	Diễn Công	4.200.000	3.100.000				-7.235.980	64.020
CỘNG		73.182.000	-495.000	51.966.000	0	69.395.000	-151.148.045	42.899.955

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng chẵn.

Lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

Trưởng phòng

Phan Hồng Anh

